

Số: 4769 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động chấm dứt
hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp
do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về
một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn
do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao
động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về việc
triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Quyết
định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về
thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp
khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 198/TTr-SLĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Số người lao động được hỗ trợ là 01 người, con nhỏ dưới 6 tuổi là 01 người
2. Mức hỗ trợ: Theo Điều 22 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động được hỗ trợ.

4. Tổng kinh phí: 4.710.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

(*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*)

5. Nguồn kinh phí: Theo quy định tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính tham mưu cấp bổ sung nguồn kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để chi trả kịp thời cho đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và hướng dẫn việc thanh, quyết toán theo quy định.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của kết quả thẩm định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ; thực hiện chi trả và thanh, quyết toán kinh phí đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Lao động - TBXH (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT. VX. Ldhoir222

KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH



Đâu Thanh Tùng

Phụ lục: DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP GẤP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMT/ Thẻ CCCD	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Điện thoại liên hệ	Thời điểm chấm dứt HĐLĐ (ngày tháng năm)	Doanh nghiệp đã làm việc trước khi chấm dứt HĐLĐ	Số số BHXH	Thông tin về đối tượng hỗ trợ bổ sung				Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của NLĐ nhận hỗ trợ (Tên TK, số TK, ngân hàng)	Ghi chú	
		Nam	Nữ								Thông tin của con dưới 06 tuổi		Thông tin của vợ hoặc chồng					
											Đang mang thai tháng thứ	Họ tên	Năm sinh	Họ tên				Số CMT/ Thẻ CCCD
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Đỗ Đình Mùi	05/06/1981		172896756	Xuân Hưng - Thọ Xuân - Thanh Hóa		0942366116	31/07/2021	Công ty TNHH Vận tải hành khách và thương mại du lịch Thọ Mười	3809004417		Đỗ Đình Bảo An	30/06/2018	Đỗ Thị Tuân	173710342	4.710.000	Tên TK: Đỗ Đình Mùi Số TK: 19939557 Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)- CN Thanh Hóa	
TỔNG CỘNG																4.710.000		